

Số: 472/QĐ-CVI

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

### GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

## QUYẾT ĐỊNH:

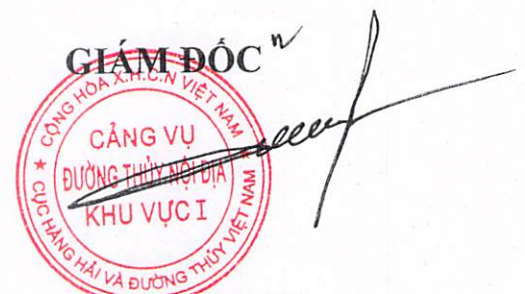
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Trưởng phòng, Trưởng đại diện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục HHDТ Việt Nam; (đề b/c)
- Lưu: VT, P.TCKT.



Văn Trọng Dũng

Đơn vị: Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I  
Chương: 019

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 472/QĐ-CVI ngày 31/12/2025 của Cảng vụ DTND Khu vực I)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>29.213.532</b>
1	Lệ phí	1.737.136
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	1.737.136
2	Phí	27.476.396
	Phí bảo đảm hàng hải	773.400
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	26.702.996
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>29.213.532</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>1.737.136</b>
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	1.737.136
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>27.476.396</b>
	Phí bảo đảm hàng hải	773.400
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	26.702.996
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>50.922.344</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>50.922.344</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>50.922.344</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	50.922.344
	Chi hoạt động thường xuyên 12 tháng	36.233.552
	Chi tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	1.829.114
	Kinh phí hỗ trợ công tác thu phí, lệ phí	6.430.678



STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Vận hành phương tiện thủy chuyên dùng và xe ô tô chuyên dùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa khu vực neo đậu; trên luồng tuyến (bao gồm các chi phí: sửa chữa, bảo dưỡng nhiên liệu; bảo hiểm; phí đăng kiểm hàng năm; mua sắm phương tiện thủy, thuê bến, bãi cho phương tiện thủy neo đậu và các chi phí cho cán bộ, công chức người lao động vận hành phương tiện chuyên dùng theo chế độ quy định)	5.703.000
	Thuê nhà	726.000

